

GALERIE QUYNH CONTEMPORARY ART

Thăm Lại

Tường Danh
Như Xuân Hứa
Vân-Nhi Nguyễn
Anh-Phuong Nguyen

do Hà Anh Đào curate

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU

HÌNH ẢNH TRIỂN LÃM

TÁC PHẨM

VỀ NGHỆ SĨ

VỀ HÀ ANH ĐÀO

VỀ GALERIE QUYNH

GIỚI THIỆU

Mời ăn trầu

*Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi
Này của Xuân Hương mới quệt rồi
Có phải duyên nhau thì thắm lại
Đừng xanh như lá bạc như vôi.*

Offering betel

*A piece of nut and a bit of leaf
Here, Xuân Hương has smeared it
If love is fated, you'll chew it red
Lime won't stay white, nor leaf, green.*

Thắm Lại quy tụ bốn nghệ sĩ – **Tường Danh, Như Xuân Hứa, Anh-Phuong Nguyen**, và **Vân-Nhi Nguyễn** – cùng tiếp cận khao khát như một tiến trình, lần theo những mong muốn của phụ nữ đã âm thầm định hình văn hoá Việt qua nhiều thế kỷ. Tựa đề triển lãm được lấy từ một câu trong bài thơ “Mời ăn trầu”, được cho là của nữ sĩ Hồ Xuân Hương, gợi mở ý niệm *thắm lại*: sắc đỏ thêm lần nữa, một vết nhuộm đậm dần lên qua lặp lại, theo những tích tụ của khao khát. Ở trung tâm của triển lãm là *duyên*: một mối ràng buộc được định sẵn, đưa con người bước vào đời nhau rồi lại rời đi.

John Balaban dịch câu “Có phải *duyên* nhau thì *thắm lại*” thành “If love is fated, you'll chew it red”¹. Tuy vậy, khi chuyển ngữ, một phần ý nghĩa đã dịch chuyển. Trong Tiếng Anh không có từ nào đủ sức bao trọn ý của từ *duyên*; nó vừa gợi đến định mệnh, vừa là một mối gắn đã được an bài và kéo dài, một sự gắn bó đã có từ trước, khó tách rời. Bản dịch của Balaban nghiêng về hành động: nhai trầu cho đến khi răng nhuộm đỏ, khi cảm xúc trở nên hữu hình, như một biểu hiện của tình yêu. Trong khi đó, tiếng Việt dường như dừng lại ở chính mối ràng buộc ấy, và ở *thắm lại*, sắc đỏ thêm lần nữa, lặp lại, vấy dấu sự việc.

Nhiều bài thơ được cho là của Hồ Xuân Hương vốn được truyền miệng qua nhiều thế hệ, rồi mới được tập hợp dưới tên bà. Chúng nói một cách trực diện, không e dè, về dục tính nữ, khao khát và quyền năng. Lời mời trầu của bà mang theo mong muốn, sự hóm hỉnh và tính chủ động. Việc nhiều bài thơ trong số đó từng được lưu truyền rộng rãi trước khi gắn với tên Hồ Xuân Hương cũng gợi ra một điều: bà trở thành một hình tượng cho sự biểu đạt tập thể, một cách để nhiều thế hệ phụ nữ nói ra điều họ cảm nhận và mong muốn.

¹ John Balaban, *Spring Essence: The Poetry of Hồ Xuân Hương* (Copper Canyon Press, 2000).

Triển lãm này tiếp nối dòng chảy đó. Các nghệ sĩ ở đây khai thác trải nghiệm của tuổi thiếu nữ và đời sống phụ nữ, cùng với thân thoại Việt Nam và những dạng lao động mà phụ nữ đảm nhiệm trong xã hội, từ đó mở ra những lớp thân mật và xung đột đan xen. Trong quá trình đó, họ làm việc với thủ công truyền thống, công việc nội trợ, lao động phục vụ, và cả lao động cảm xúc (trong tình yêu, đời sống xã hội hay gia đình) như những nơi vừa tạo ra kết nối, vừa sản sinh ý nghĩa. Không gian trưng bày vì thế đồng thời giữ lại sự tinh hoa của các kỹ nghệ truyền đời, và cả những sự lặp lại mang tính áp lực của các hệ thống lao động đương đại, những điều kiện mà phụ nữ Việt Nam đã và vẫn đang làm việc cùng.

Từ những đảo chiều trong thơ của Hồ Xuân Hương đến các thực hành hôm nay, phụ nữ Việt Nam đã góp phần định hình, gìn giữ và chuyển hoá văn hoá thông qua việc làm và sự khao khát. Triển lãm đặt ra một câu hỏi: điều gì thực sự đọng lại trong chúng ta? Những lao động nào, những khao khát nào âm thầm tích tụ, gắn ta với thứ đã qua và điều đang tới, khi sắc đỏ vẫn tiếp tục đậm lên theo mỗi lần trở lại?

Tường Danh

Triển lãm mở ra với *Lân Sư Hồ*, một tác phẩm điêu khắc quy mô lớn của Tường Danh, hiện lên từ một ụ cát như thể vừa bước ra từ huyền thoại. Sinh vật này là của riêng Danh, được hình thành từ sự gần gũi lâu dài với các linh thú trong vũ trụ quan Việt Nam

và Trung Hoa, Long, Ly, Quy, Phượng, vốn đã hiện diện trong văn hoá Việt qua nhiều thế hệ, song hành cùng những hình tượng bản địa như Nghê hay Hồ Phù. Từ đó, Danh kết hợp và tái hình dung: *Lân Sư Hồ* mang đầu Lân, thân Sư, và đuôi Hồ, một hình thể vừa vững chắc vừa linh hoạt, gột đến trí tuệ, dũng khí và một nguồn năng lượng linh thiêng. Tác phẩm được tạo nên từ những vật liệu gần gũi: đầu được làm từ mây và giấy bồi, phần thân bằng thép và tre, lớp vảy và lông đính vỏ sò, vỏ ốc và san hô chết nhặt từ Quy Nhơn, Bình Định và đảo Phú Quý. Đồ sộ mà ngây thơ, cổ xưa mà vẫn hiện hữu.

Trong huyền sử Việt Nam, phụ nữ luôn giữ vị trí trung tâm. Hai Bà Trưng cưỡi voi ra trận, chống lại cả một triều đại, Âu Cơ sinh ra bọc trăm trứng, từ đó làm mẹ của một dân tộc. Những hình tượng này tồn tại bởi huyền thoại luôn tích tụ, được kể lại, được biến đổi qua nhiều thế hệ cho đến khi trở thành một phần không thể tách rời của văn hóa. Huyền thoại tồn tại bởi chúng giữ lại những trải nghiệm căn bản của con người: dũng khí, khao khát, biến chuyển, và ý chí bảo vệ điều mình yêu quý. Danh đang kiến tạo huyền thoại trong hiện tại. Nhờ vào chiều sâu nghiên cứu và sự gắn bó của Danh, *Lân Sư Hồ* gợi cảm giác như được tìm thấy hơn là được tạo ra, như thể nó đã luôn ở đó, chờ đợi. Sinh vật này mang theo một truyền thuyết về sự trở lại, xuất hiện khi đức hạnh được gìn giữ giữa thời loạn. Trong suốt lịch sử Việt Nam, phần lớn những người gìn giữ những giá trị đó qua nhiều thế hệ, những người giữ cho văn hoá không bị mai một, cũng là phụ nữ.

Bản thân Danh hiện diện như bước ra từ một huyền thoại. Để gặp gỡ cô cũng như bước vào câu chuyện cổ tích — cao mảnh khảnh, nổi bật và luôn xuất hiện trong những trang phục kết hợp cầu kỳ giữa truyền thống và gu thẩm mỹ mang tính thử nghiệm của riêng mình. Cô hát, trình diễn, và sống trong thế giới này theo cách mà ta vẫn hình dung về những người phụ nữ trong huyền thoại: trọn vẹn, và theo cách của riêng họ. Là một phụ nữ chuyển giới, Danh hiện diện theo một cách nổi bật trong dòng chảy này. Cô là khao khát đã thành hình, là sự chuyển động trở nên hữu hình — tạo ra những huyền thoại mới về việc trở thành một người phụ nữ Việt Nam, mở rộng những gì khái niệm đó có thể bao hàm và trở thành. Có lẽ một ngày nào đó, thực hành của cô sẽ được nhìn lại như cách ta nhìn về Hai Bà Trưng hôm nay: như một dấu tích của những điều một nền văn hóa từng đặt niềm tin vào, và của những người đã đủ can đảm để sống với điều đó trước tiên.

Vân-Nhi Nguyễn

Bộ ảnh không đề của Vân-Nhi Nguyễn đưa người xem bước vào những thế giới nội tâm của các cô gái trẻ ở Hà Nội đương đại — nơi có tình yêu, mất mát, và những khoảnh khắc thân mật họ chia sẻ cùng nhau. Trở lại thành phố sau nhiều năm ở nước ngoài, Vân-Nhi nhận ra Hà Nội đã đổi khác dưới áp lực của tăng trưởng kinh tế, sự biến mất của các địa điểm lịch sử, và cả những khoảng trống trong đời sống văn hoá của giới trẻ. Trước những chuyển dịch đó,

cô hướng ống kính về những gì vẫn còn: tình bạn giữa phụ nữ, những kháng cự lặng lẽ, và những kết cấu mong manh của đời sống thường nhật, nơi ranh giới giữa hư cấu và thực tại, giữa nam tính và nữ tính trở nên mờ nhạt. Các tác phẩm lặn theo những chuyển động giữa các thế hệ, từ thế hệ của mẹ cô đến hiện tại, quan sát cách những phụ nữ trẻ Việt Nam sống trong sự giằng co giữa một bên là sự tiếp nhận các chuẩn mực phương Tây, và bên kia là những nền tảng văn hoá đã ăn sâu bên trong.

Được chụp hoàn toàn bằng phim, các bức ảnh mang vẻ mềm mại, khiến hiện tại trở nên như ký ức — đôi khi mờ nhẹ, hơi mất nét, như thể thời gian đã bắt đầu tác động vào chúng. Các dàn dựng có chủ ý, gần như mang tính nghi lễ. Trong *Padauk and Pearl*, ba người phụ nữ hiện diện trong một không gian nội thất với sự tĩnh tại gợi nhớ đến hội họa Phục Hưng: một người đứng, hai người phía dưới sàn, trong đó một người ôm lấy cơ thể đang ngã của người kia. Những ánh nhìn hướng thẳng vào ống kính kéo người xem vào khung hình, như thể vừa bước vào một khoảnh khắc còn dang dở, vừa riêng tư vừa thiêng liêng. Các tác phẩm được đặt trong một căn phòng trải thảm đỏ sậm, gợi nhớ đến những không gian quen thuộc trong nhà hay ở sảnh khách sạn tại Việt Nam, vừa gần gũi, vừa ở một trạng thái lưng chừng. Tường Danh xuất hiện trong cả *Padauk and Pearl* và *Danh, An and Linh* — một sự hiện diện tự thân đã là một dạng duyên, nơi mối kết nối giữa các nghệ sĩ trong chính triển lãm này trở nên hữu hình. Việc hai nghệ sĩ trong cùng một triển lãm đã hiện diện trong thực hành của nhau từ trước cho thấy sự gắn bó chặt chẽ trong đời sống của các nghệ sĩ nữ Việt Nam, cách

họ cùng tồn tại, cùng đi qua thế giới này trong mối quan hệ với nhau, trong khung hình của nhau. Tình bạn giữa phụ nữ vừa là chủ đề, vừa là cấu trúc của tác phẩm. Họ sống và làm việc cạnh nhau, phản chiếu lẫn nhau, và từ đó phản chiếu đời sống đương đại ở Việt Nam như chính nó đang diễn ra. Khao khát của họ dường như vươn ra khỏi khung hình. Việc bộ tác phẩm này vẫn đang tiếp tục cũng mang cùng một nhịp: mở rộng, liên tục, luôn hướng đến điều gì đó nằm ngay ngoài tầm nhìn, không ngừng thúc đẩy thực hành tiến về phía trước.

Anh-Phuong Nguyen

Anh-Phuong Nguyen giới thiệu một cụm tác phẩm điêu khắc mới, được dẫn dắt bởi sự căng thẳng và kịch tính của bề mặt, cùng những ám ảnh lặp lại xoay quanh *kitsch*, bản sao và các khuôn mẫu văn hóa. Tác phẩm tham vọng nhất của cô đến thời điểm này, *Las Vegas Symphony*, trở lại trong một phiên bản mới: bộ ba cảnh quan chuyển động được tạo tác riêng cho triển lãm, chiếm trọn không gian trưng bày. Hai cảnh mở ra những cánh đồng hoa hồng làm từ khăn vải; cảnh còn lại gợi nên một đám mây và một cây cọ chuyển động chậm rãi bằng động cơ. Ở trung tâm gian phòng là *Hospitality Girl*, một hình tượng người phụ nữ mỉm cười được đúc bằng resin, một tay chống hông, tay kia bưng khay phục vụ, nâng sẵn một ly martini. Cô đứng như điểm tĩnh của toàn bộ cảnh tượng, là hình hài con người mà toàn bộ “cảnh quan” xoay

quanh. Tác phẩm khai thác văn hóa gấp khăn trong khách sạn, xem chiếc khăn như một vật thể của sự tinh khiết, lãng mạn và tưởng tượng — một bề mặt nơi các lý tưởng về cái đẹp, cảnh quan và tính trình diễn được kiến tạo và thể hiện. Tính đối xứng tâm cổ điển và sự hài hòa thẩm mỹ được sử dụng như những công cụ quyến rũ, dàn dựng nên một thế giới của khao khát được sắp đặt, trong một không gian tối, tĩnh, chỉ vang lên đều đặn âm thanh của các động cơ.

Ngành dịch vụ lưu trú tại Việt Nam là một trong những lĩnh vực đang phát triển nhanh trong khu vực Đông Nam Á, phần nào được hình thành từ lao động của phụ nữ, nơi sự ân cần, ấm áp và chăm sóc dần trở thành một phần trong hình ảnh của đất nước. Hình tượng người phụ nữ Việt Nam như một người chủ nhà duyên dáng, chu đáo, tận tâm, luôn được kỳ vọng phải hiện diện một cách chính chu, vừa là khuôn mẫu văn hoá, vừa đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế dịch vụ. Công việc ấy cũng là một dạng khao khát: khi phụ nữ góp phần tạo nên những mộng tưởng của du khách và đáp ứng nhịp phát triển nhanh của ngành dịch vụ, đồng thời vẫn mang theo những mong muốn riêng về sự ổn định, khả năng dịch chuyển và một cuộc sống tốt đẹp hơn. *Common Language* bắt đầu từ một phát hiện nằm ngay trong bối cảnh này: một chiếc kệ đựng danh thiếp bằng gỗ, tạo hình hai bàn tay như đang nâng đỡ, vươn ra từ một đế hình trái tim, được tìm thấy trong kho lưu trữ của bà cô, phần còn lại của một cửa hàng lưu niệm trên đường Tô Tịch nay đã đóng cửa. Ban đầu được sản xuất tại làng nghề gỗ Đông Kỳ và lưu hành rộng rãi vào đầu những năm

2000, vật này nằm ở khoảng giữa sản xuất hàng loạt và thủ công, giữa một cảm thức “phương Đông” mang tính chân thành và tinh thần lạc quan kinh tế của thời kỳ Đổi Mới. Anh-Phuong tái tạo lại nó bằng silicon đúc pha màu, giữ nguyên hình dáng quen thuộc nhưng khiến nó trở nên lạ lẫm: mang sắc da, trợn nhẵn, không tí vết, trông giống như đồ chơi. Ở Việt Nam, hình ảnh bàn tay xuất hiện dày đặc như một biểu tượng: nghìn cánh tay của Quan Âm, mỗi cánh tay vươn ra như cử chỉ của lòng từ bi; đôi tay thuần thực của người làm nghề massage, mang lại sự chăm sóc như một dạng lao động; hay những bàn tay khéo léo uốn nắn xếp những chiếc khăn vải thành hình thiên nga trong khách sạn, chuẩn bị cho một vị khách có thể còn không để ý. Những bàn tay cho đi, những bàn tay phục vụ, những bàn tay chữa lành. Khi được trưng bày với lòng bàn tay hướng lên trên, đôi tay của chiếc kệ danh thiếp lơ lửng trong trạng thái mơ hồ: đang trao đi, đang đón nhận, hay đang buông bỏ. Một cảm giác rất gần với cơ thể, lạnh lẽo nhưng dai dẳng. Khao khát trong cử chỉ ấy không thể tách rời khỏi những người vẫn luôn được kỳ vọng phải đưa tay ra.

Như Xuân Hứa

Triển lãm khép lại với tuyển chọn tác phẩm *Let the Horses Ride* của Như Xuân Hứa, mở ra qua căn phòng phủ kín cỏ xanh. Một cảm giác vừa bất ngờ vừa nhẹ nhõm, như một lời mời để tạm buông xuống những nặng nề của đời sống trưởng thành để tiếp cận tác

phẩm với một sự cởi mở. Lốp cỏ làm dịu người xem trước khi lắng nghe đối thoại trong bức ảnh, và chính các bức ảnh cũng đòi một sự chú ý nhất định. Trong *Gossip I* và *Gossip II*, hai người phụ nữ đứng trong phòng tắm, một người chỉnh tóc, một người soi gương, khoảnh khắc sửa soạn diễn ra trong một sự thân mật rất đời thường. Trong *Odalisque I*, một cô gái nằm trên ghế sofa, trong tư thế vừa thả lỏng, mang theo sức nặng của hình tượng odalisque² trong lịch sử nghệ thuật, đồng thời tái định nghĩa hình tượng đó. Người xem trở thành kẻ quan sát, bị kéo vào những khoảnh khắc như được dàn dựng, nhưng lại hoàn toàn chân thực.

Lấy cảm hứng từ mỹ thuật hiện đại Việt Nam và điện ảnh Đài Loan, Xuân hình dung các tác phẩm này như những “bức tranh nhiếp ảnh”, nơi ảo và thực hòa vào nhau. Sự đảo ngược màu sắc mang lại cho tác phẩm một chất mơ màng, như phim âm bản, đám cưới, tiệc sinh nhật, đêm Giáng Sinh, những buổi nhẩy đầm, ký ức gia đình dần hiện ra từ những bức ảnh cũ, chòng lóp lên chân dung của bạn bè và những người mẫu được chụp giữa Arles và Paris³, rồi được tái cấu trúc bên trong Hôtel de la Lauzière — một công trình mang tính biểu tượng tại Arles, đang ở ngưỡng chuyển mình. Triển lãm *Let the Horses Ride* đầu tiên cũng diễn ra chính tại không gian này, nơi các bức ảnh được trưng bày ngay

² Odalisque là hình tượng người phụ nữ nằm trong hội họa phương Tây, thường gắn với cái nhìn phương Đông hóa (Orientalism), vừa mang tính chiêm ngưỡng vừa phản ánh các cấu trúc quyền lực trong lịch sử nghệ thuật.

³ Arles và Paris là hai thành phố tại Pháp, nơi nghệ sĩ thực hiện một phần quá trình sáng tác của series này.

trong tòa nhà nơi chúng được tạo ra. Khi được đưa về Việt Nam, tác phẩm bước vào một bối cảnh mới. Một số hình ảnh quay trở lại với ký ức gia đình, với một dòng chảy bắt nguồn từ nơi đây, và sự trở về này làm đảo chiều một hướng dịch chuyển quen thuộc, khi văn hóa thường được mang đi xa khỏi nơi nó khởi sinh. Ở đây, câu chuyện di chuyển theo chiều ngược lại, giống như chính sự đảo chiều của hình ảnh — nơi cái tối trở thành sáng, và hình ảnh được lật mở để được nhìn lại theo một cách khác.

Xuân mô tả dự án này khởi sinh từ một thôi thúc nội tại, từ cảm giác bị bủa vây, từ nhu cầu phải rời đi hay thoát ra. Điều hiện ra giữa bộn bề trên là một cuốn album gia đình, vẫn đang được viết tiếp, nơi những con người xuất hiện như thể đã từng gặp nhau từ một đời khác. Nó là *duyên* ở dạng gần gũi nhất: cảm giác rằng những người trong cuộc đời bạn vốn dĩ đã ở đó, rằng mối liên kết đã tồn tại từ trước. Một người mẹ nhìn con ăn bánh mì nướng và tự hỏi mình có thể làm tốt hơn như thế nào. Khao khát hiện diện ở đây: trong những điều bình thường, trong những cử chỉ lặp lại của việc muốn yêu thương cho trọn vẹn, muốn có mặt, muốn giữ lại những gì đang trôi qua. Khao khát lúc này giống như một sợi dây, kéo bạn về phía trước, vào đời sống, vào khoảnh khắc tiếp theo, nhưng luôn neo bạn lại với những gì đã đến trước đó. Bạn chuyển động vì bạn mong muốn, và bạn mong muốn vì tất cả những gì đã hình thành nên bạn.

Tôi khao khát, nên tôi tồn tại.

Không có khao khát, sẽ không có chuyển động, không có lý do để tạo ra bất cứ điều gì, không có sức sống vận hành một đời sống.

Khao khát không phải là dấu hiệu của thiếu hụt, mà là một động lực.

Muốn là chuyển động, và chuyển động là tích tụ.

“Có phải *duyên* nhau thời *thắm lại*”

Sắc đỏ ấy vẫn đang đậm dần.

Văn bản này được hình thành trong sự đối thoại với các thực hành viết của Maggie Nelson (*Bluets*) và Anne Carson (*Autobiography of Red, Plainwater*).

Thứ tự và dấu tiếng Việt trong tên nghệ sĩ được giữ theo lựa chọn và yêu cầu của từng cá nhân.

HÌNH ẢNH TRIỂN LÃM

Ấm Lại

Trương Nguyễn Tường Danh
Nguyễn Văn Hứa Văn-Nhi Nguyễn
Curated by Anh Dao Ha

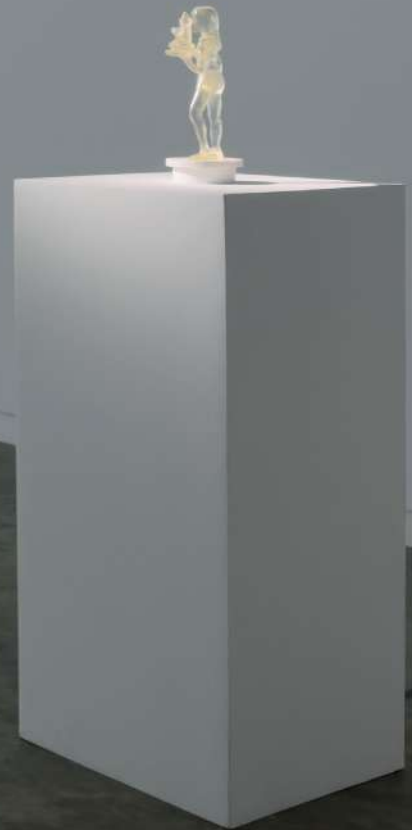






















TÁC PHẨM



Tường Danh

Lân Sư Hồ

2025

vỏ ốc, vỏ sò, xác san hô, mây, giấy bồi,
tre, gỗ, hợp kim và cát

210 × 285 × 110 cm

82⁵/₈ × 112¹/₄ × 43¹/₄ in



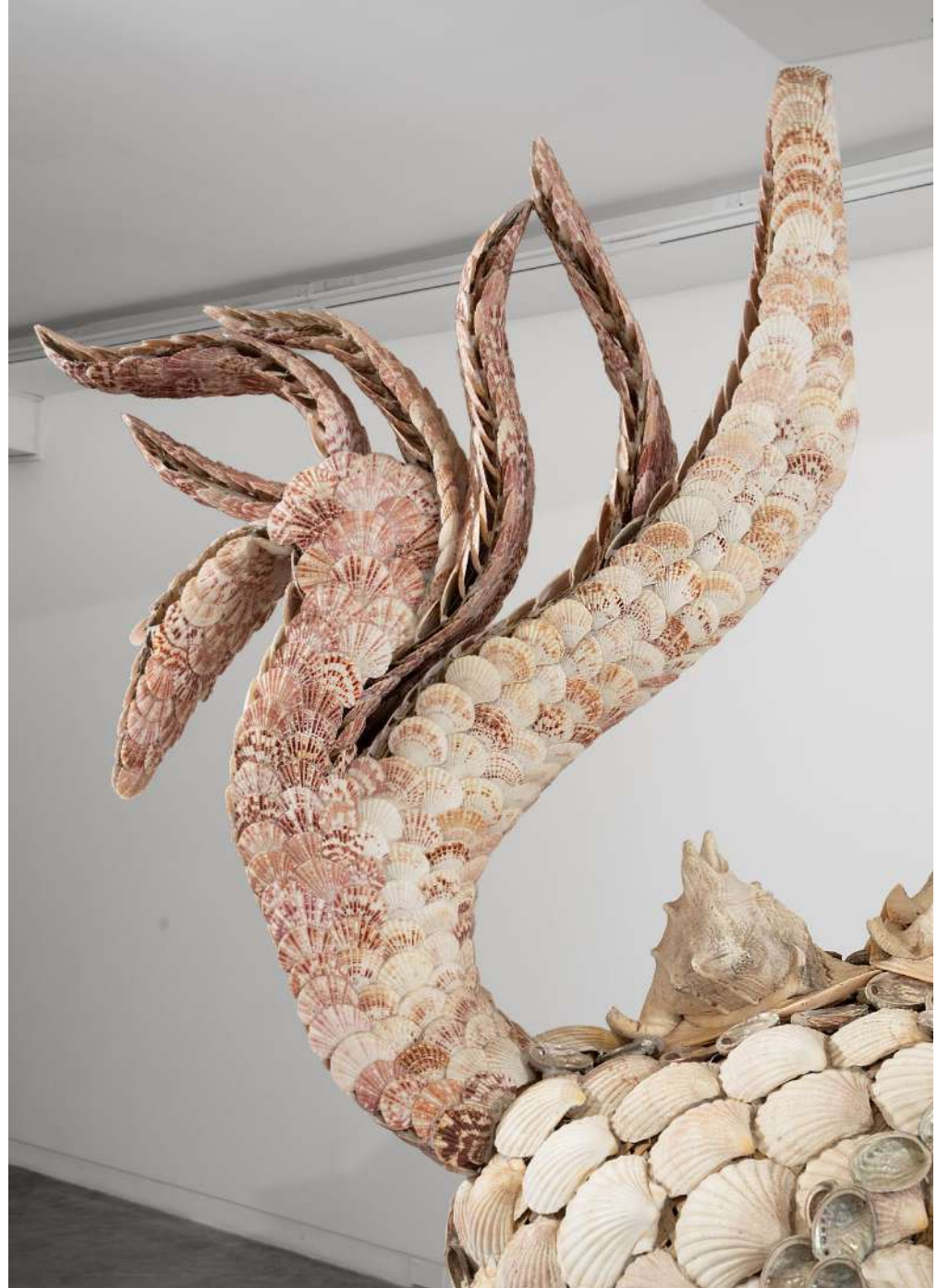














Vân-Nhi Nguyễn

Padauk and Pearl

2025

in Giclée trên giấy Ilford
Gold Fibre Pearl
ed. 1/5

95 × 110 cm
37³/₈ × 43¹/₄ in



Vân-Nhi Nguyễn

Forest

2025

in Giclée trên giấy Ilford
Gold Fibre Pearl
ed. 1/5

95 × 110 cm
37³/₈ × 43¹/₄ in



Vân-Nhi Nguyễn

Motel Room

2025

in Giclée trên giấy Ilford
Gold Fibre Pearl
ed. 1/5

95 × 110 cm
37³/₈ × 43¹/₄ in



Vân-Nhi Nguyễn

Banana Tree Garden

2026

in Giclée trên giấy Ilford
Gold Fibre Pearl
ed. 1/5

95 × 110 cm
37³/₈ × 43¹/₄ in



Vân-Nhi Nguyễn

Danh, An and Linh

2025

in Giclée trên giấy Ilford
Gold Fibre Pearl
ed. 1/5

95 × 110 cm
37³/₈ × 43¹/₄ in



Vân-Nhi Nguyễn

Untitled

2025

in Giclée trên giấy Ilford
Gold Fibre Pearl
ed. 1/5

95 × 110 cm
37³/₈ × 43¹/₄ in



Vân-Nhi Nguyễn

Secret Lover

2025

in Giclée trên giấy Ilford
Gold Fibre Pearl
ed. 1/5

95 × 110 cm
37³/₈ × 43¹/₄ in



Vân-Nhi Nguyễn

Untitled

2025

in Giclée trên giấy Ilford
Gold Fibre Pearl
ed. 1/5

95 × 110 cm
37³/₈ × 43¹/₄ in



Anh-Phuong Nguyen

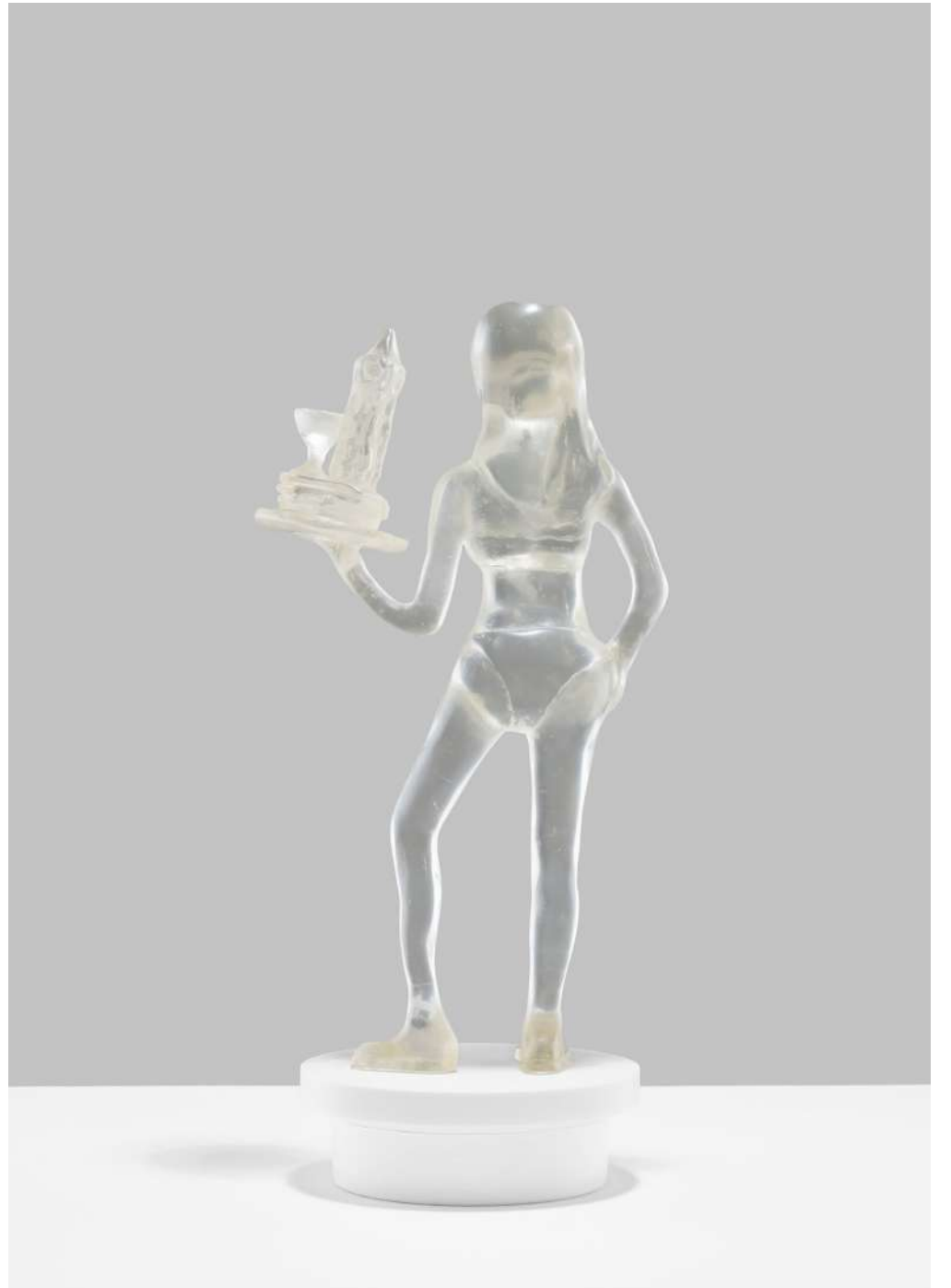
Hospitality Girl

2025

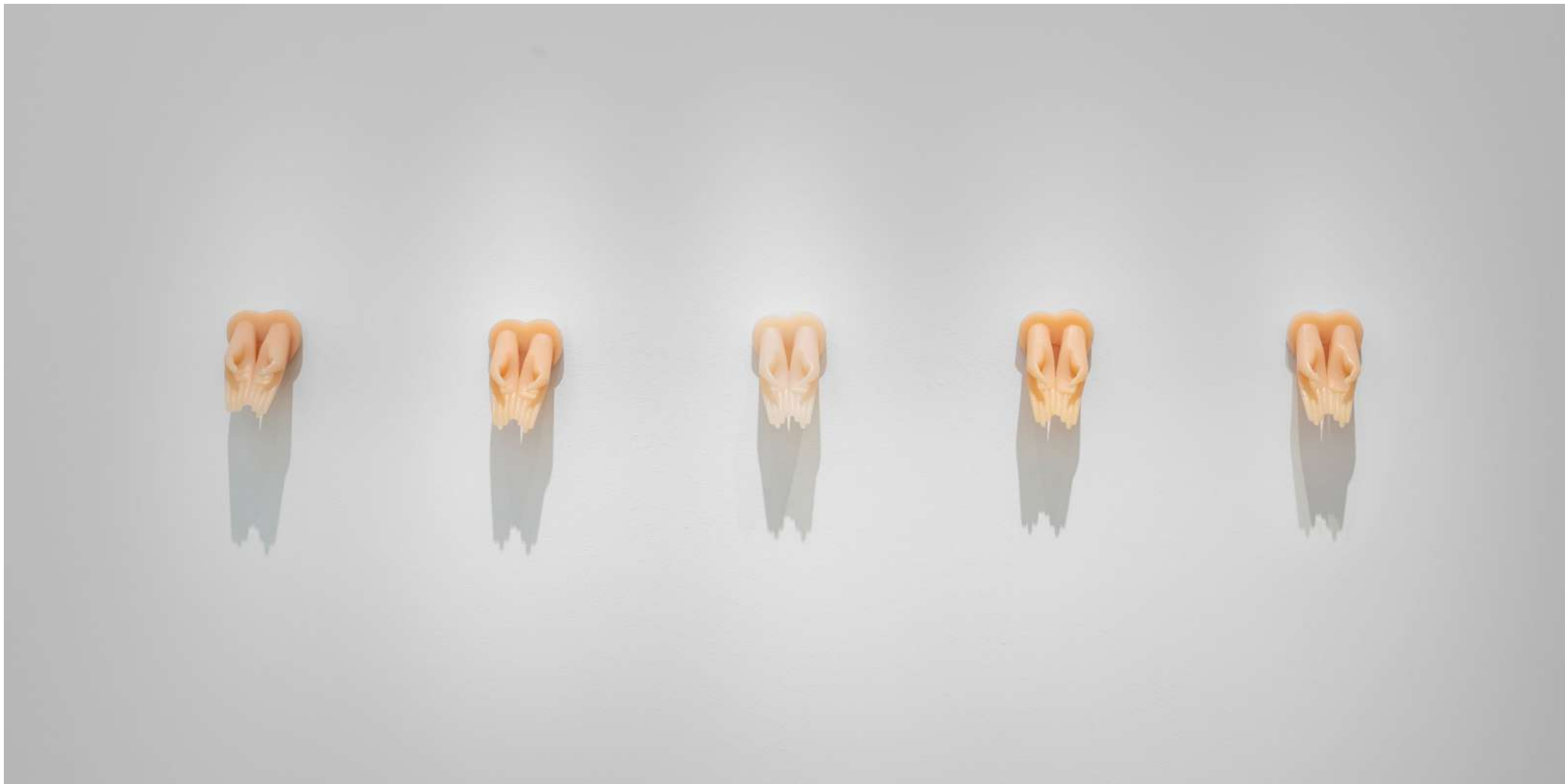
resin đúc

30 × 17 × 7 cm

11³/₄ × 6³/₄ × 2³/₄ in







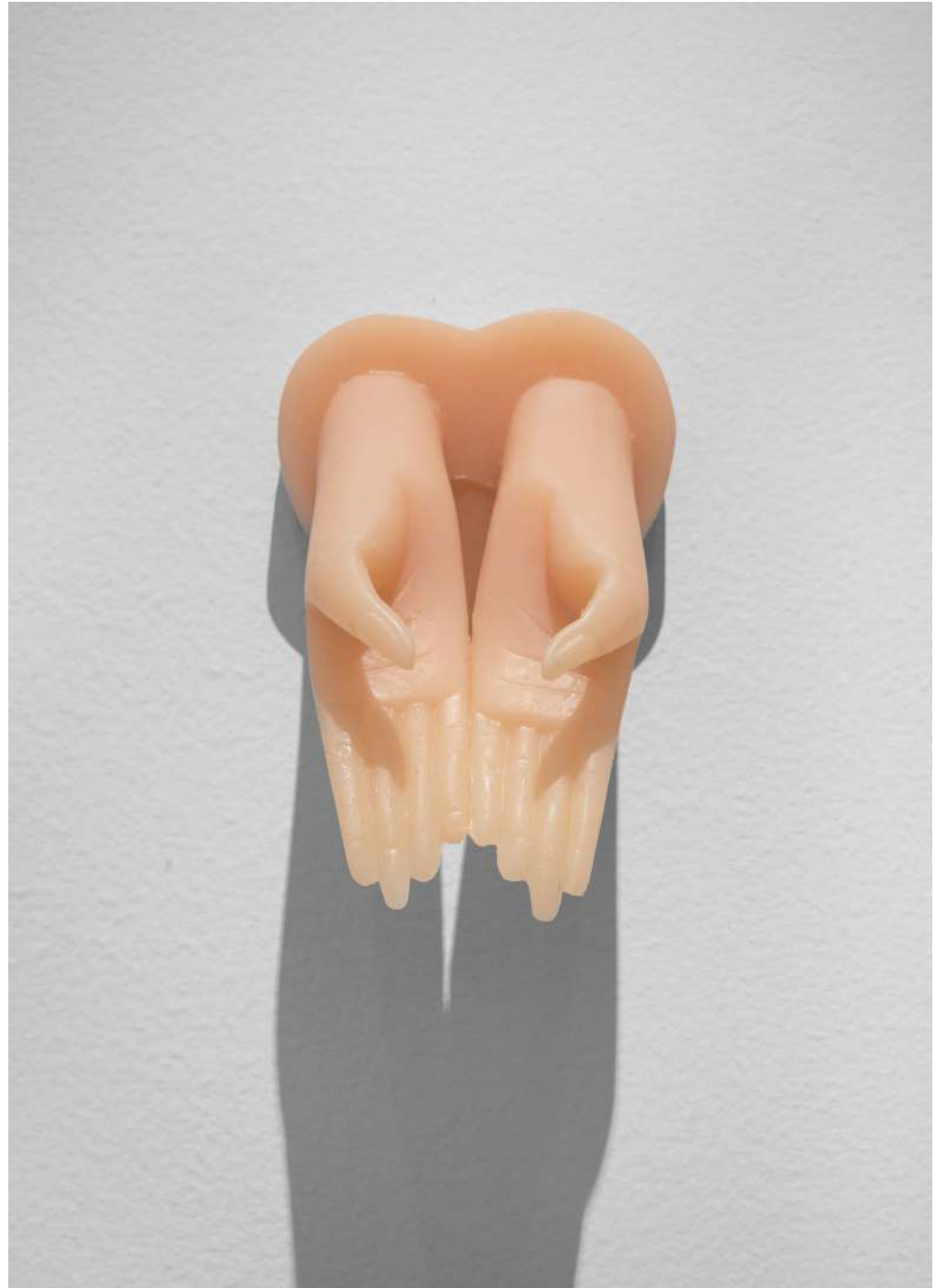
Anh-Phuong Nguyen

Common Language

2025

silicone màu đục

5 mô đụn: $10.5 \times 15 \times 8$ cm | $4\frac{1}{4} \times 6 \times 3\frac{1}{4}$ in (mỗi mô đụn)





Anh-Phuong Nguyen

Las Vegas Symphony 1
(Woodwinds and Percussions)

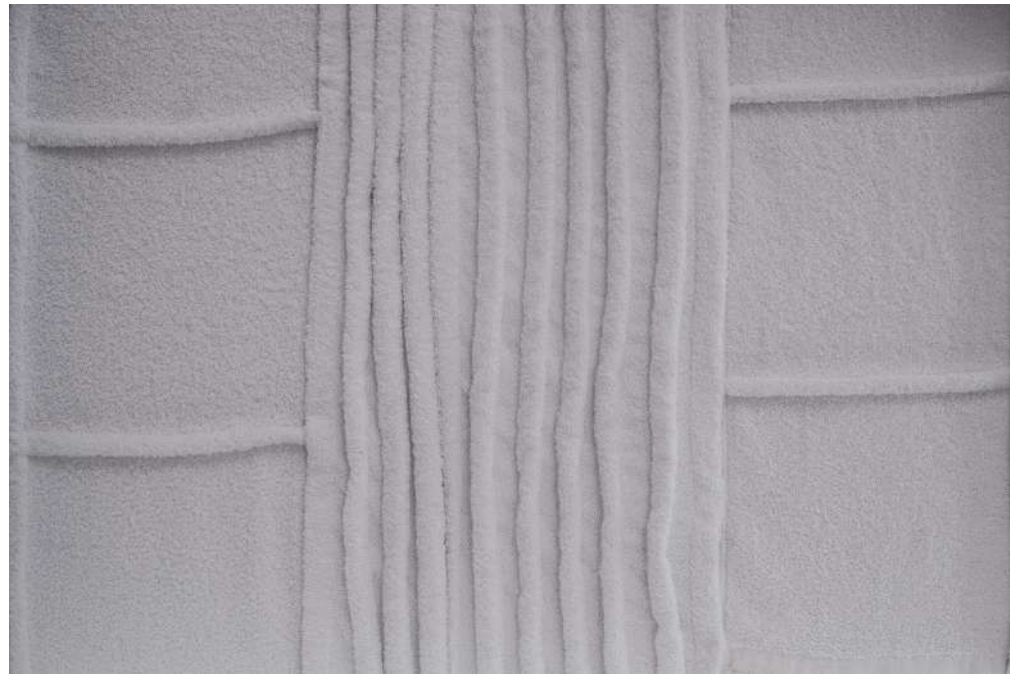
2026

khăn vải, động cơ điện, đèn LED,
khung MDF sơn màu

153 × 175 × 20 cm

60¹/₄ × 68⁷/₈ × 7⁷/₈ in







Anh-Phuong Nguyen

Las Vegas Symphony 2 (Roses)

2026

khăn vải, đèn LED, khung MDF sơn màu

169 × 66 × 10 cm

66½ × 26 × 4 in



Anh-Phuong Nguyen

Las Vegas Symphony 3 (Roses)

2026

khăn vải, đèn LED, khung MDF sơn màu

169 × 66 × 10 cm

66½ × 26 × 4 in







Như Xuân Hứa

We wish you the best

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 2/6 + 2 AP

13 × 20 cm
5¹/₈ × 7⁷/₈ in



Như Xuân Hứa

Madison at the wedding 1

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 2/6 + 2 AP

105 × 160 cm

41³/₈ × 63 in



Như Xuân Hứa

Anakin

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 1/6 + 2 AP

105 × 160 cm

41³/₈ × 63 in



Như Xuân Hứa

***I wish for you not to have to
use this strength no more***

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 1/6 + 2 AP

105 × 160 cm

41³/₈ × 63 in



Như Xuân Hứa

The garden is mine

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 1/6 + 2 AP

50 × 90 cm

19³/₄ × 35¹/₂ in



Như Xuân Hứa

Blow Your Candles 1

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 1/6 + 2 AP

140 × 105 cm
55¹/₈ × 41³/₈ in



Như Xuân Hứa

Blow Your Candles 2

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 1/6 + 2 AP

140 × 105 cm
55¹/₈ × 41³/₈ in



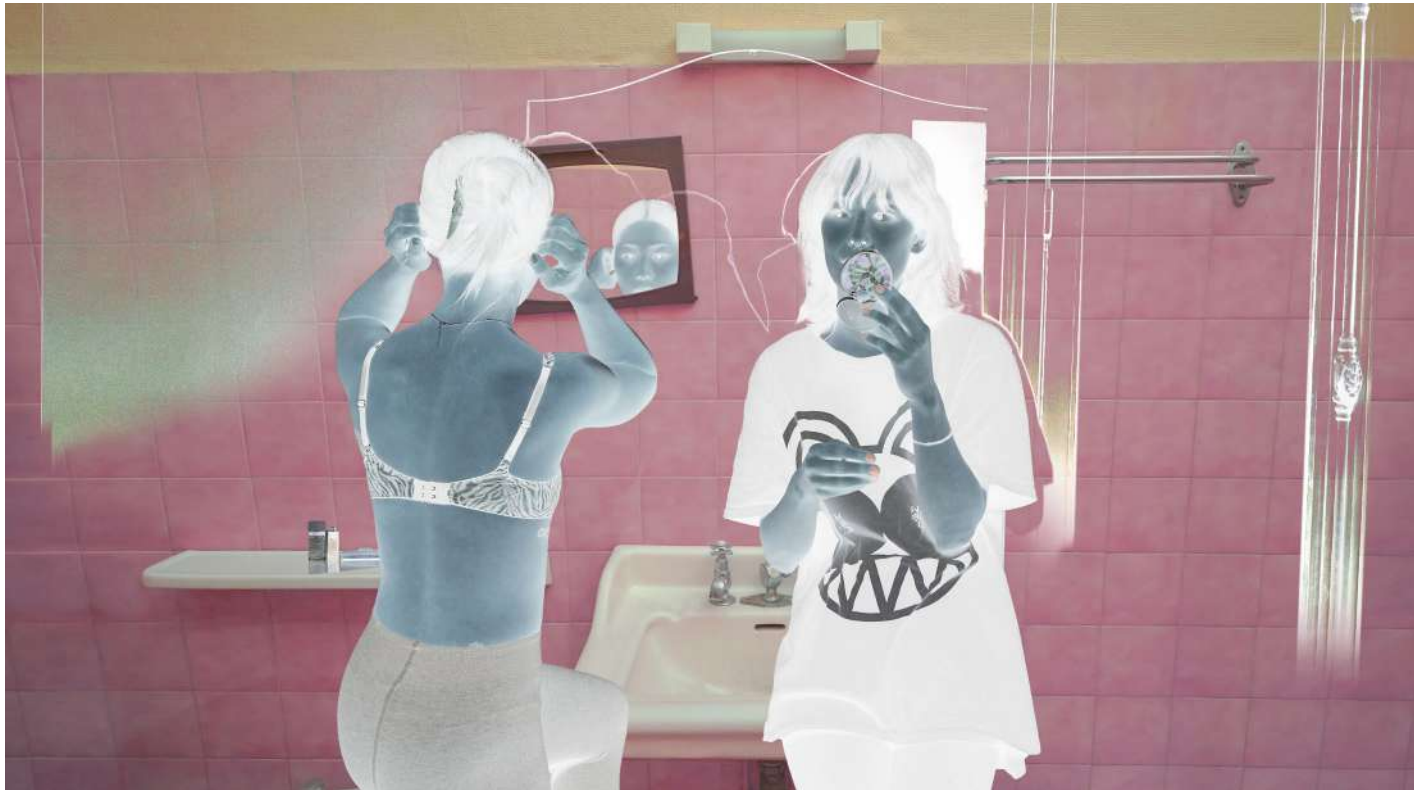
Như Xuân Hứa

Blow Your Candles 3

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 2/6 + 2 AP

140 × 105 cm
55¹/₈ × 41³/₈ in



Như Xuân Hứa

Gossip 1

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 1/6 + 2 AP

50 × 90 cm

19³/₄ × 35¹/₂ in



Như Xuân Hứa

Gossip 2

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 1/6 + 2 AP

50 × 90 cm

19³/₄ × 35¹/₂ in



Như Xuân Hứa

Room With a View

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 1/6 + 2 AP

50 × 90 cm

19³/₄ × 35¹/₂ in



Như Xuân Hứa

Victoire

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 1/6 + 2 AP

105 × 140 cm
41³/₈ × 55¹/₈ in



Như Xuân Hứa

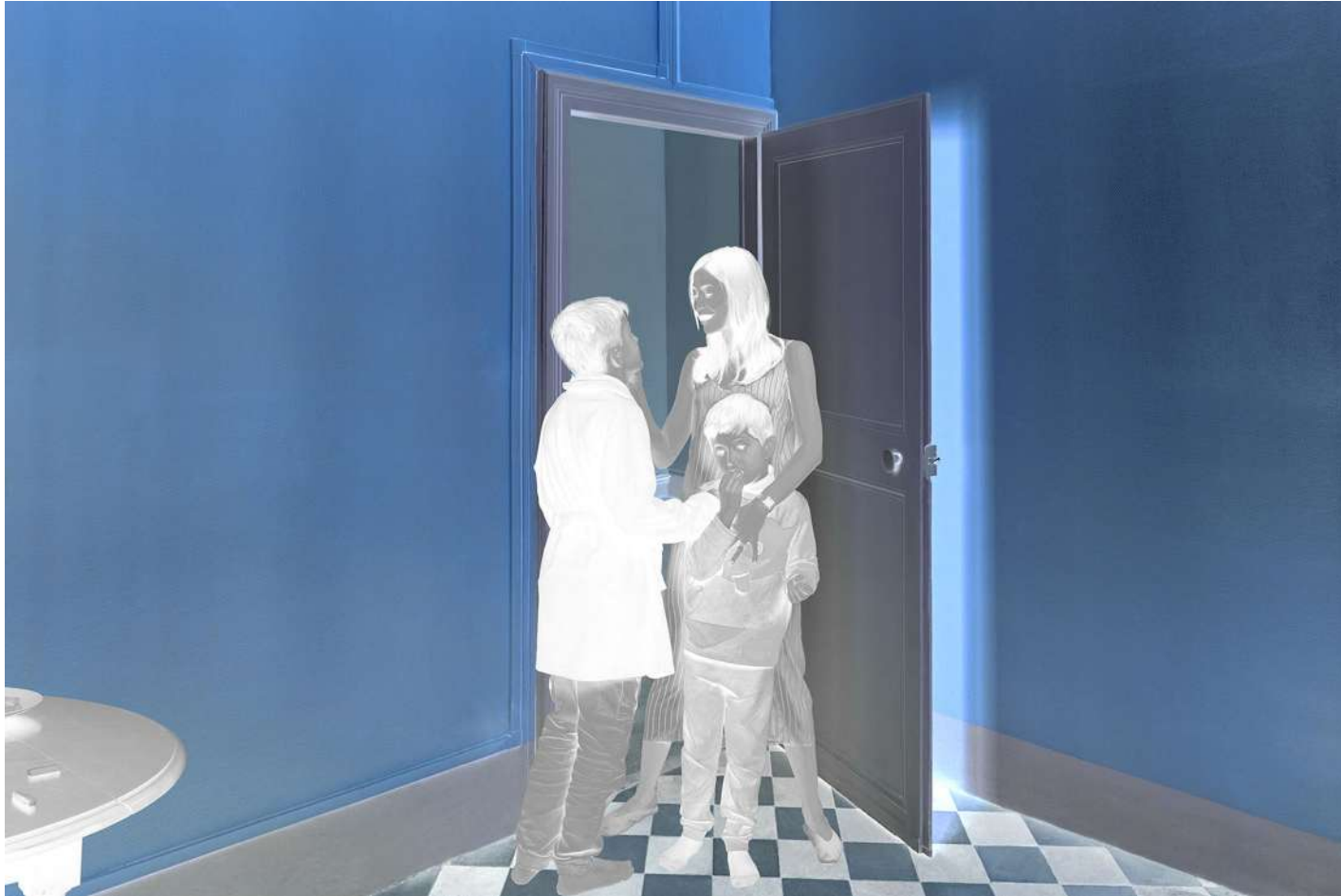
I see you in her 2

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 1/6 + 2 AP

50 × 90 cm

19³/₄ × 35¹/₂ in



Như Xuân Hứa

Jam on toast 4

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 3/6 + 2 AP

10 × 15 cm

4 × 6 in



Như Xuân Hứa

Jam on toast 3

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 2/6 + 2 AP

10 × 15 cm

4 × 6 in



Như Xuân Hứa

Odalisque 1

2025

in Giclée trên giấy
Hahnemühle Metallic Rag
ed. 1/6 + 2 AP

67.5 × 90 cm
26½ × 35½ in

VỀ NGHỆ SĨ

Tường Danh là một nghệ sĩ đa ngành, làm việc với điêu khắc, sắp đặt và trình diễn, hiện sống và làm việc giữa Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Lạt. Từ năm 2022, thực hành của cô có sự chuyển hướng rõ rệt sang việc nghiên cứu tư tưởng văn hoá Việt Nam cổ, bao gồm Kim Dịch, triết học Phật giáo cùng các truyền thuyết về Quan Âm, tín ngưỡng thờ Đạo Mẫu và các hình thức thờ thần bản địa. Những tìm hiểu này gắn liền với quá trình đào sâu vào các câu hỏi về bản dạng và nền tảng tinh thần, đặc biệt trong mối liên hệ với trải nghiệm queer. Bộ tác phẩm tiếp diễn *Cửu Ca* phát triển từ nền tảng nghiên cứu đó, tái hiện những hình ảnh linh thú trong văn hoá truyền thống Việt Nam qua các tác phẩm điêu khắc và sắp đặt theo không gian cụ thể, sử dụng vật liệu thu thập từ nhiều vùng khác nhau trên cả nước. Tác phẩm của cô đã được giới thiệu tại Á Space (Hà Nội), MoT+++ (Thành phố Hồ Chí Minh), Tắm Đêm, Nhạc Gãy, Chòm Hòm (Thành phố Hồ Chí Minh), Cù Rú – Sao La (Đà Lạt), AirHue (Huế), Anatolia (Hà Nội), Nổ Cái Bùm Festival (Đà Nẵng), và Galerie Balice Hertling (Paris), cùng nhiều không gian khác.

Như Xuân Hứa (sinh năm 1989) là nghệ sĩ Pháp–Việt, được biết đến như một tiếng nói nổi bật trong nhiếp ảnh đương đại. Khởi đầu trong lĩnh vực nhiếp ảnh thời trang, Xuân dần mở rộng thực hành sang hướng đa ngành, xoay quanh các chủ đề như bản dạng, ký ức và diaspora – đặt biệt qua bộ tác phẩm *Tropism, Consequences of a Displaced Memory* (Area Books), trong đó cô xử lý lại kho lưu trữ gia đình bằng kỹ thuật số. Tác phẩm của cô đã được trưng bày tại Paris Photo, Bảo Tàng Huis Marseille (Amsterdam), Frankfurt Foto Forum (FFF) và Hanoi Photo Biennale. Năm 2024, cô giới thiệu *Heaven and Hell* tại Rencontres d’Arles – một triển lãm giàu năng lượng và phá vỡ khuôn khổ, thực hiện cùng nghệ sĩ kiêm diễn viên Vimala Pons. Tác phẩm của cô nằm trong các bộ sưu tập như Collection Bachelot, JP Morgan Collection, CNAP, và Huis Marseille PhotoMuseum (Amsterdam). Cô hiện được đại diện bởi Galerie Anne-Laure Buffard.

Anh-Phuong Nguyen (sinh năm 1999, Hà Nội) là một nghệ sĩ đa ngành, hiện sống và làm việc tại London, đồng thời hoạt động giữa Anh và Việt Nam. Thực hành của cô xoay quanh văn hóa vật chất đương đại và các cách thức sản xuất, lưu thông và trưng bày hình ảnh, vật thể trong đời sống. Làm việc theo một quá trình mang tính ngẫu hứng và tích lũy, Anh-Phuong tìm đến nhiều nguồn chất liệu khác nhau: từ các ấn phẩm nghiên cứu du lịch, kiến trúc giả tân cổ điển của các trung tâm thương mại tại Việt Nam, đến những vật thể kitsch xuất hiện trên các tuyến phố ở London. Những yếu tố tưởng chừng rời rạc này được đưa vào cùng một không gian, va chạm và sắp đặt lại như những “cảnh quan thu nhỏ”, qua đó bộc lộ một sự nhạy cảm cá nhân đối với thế giới vật chất và cách các vật thể tồn tại. Thông qua các thao tác can thiệp, sao chép và đặt cạnh, Anh-Phuong liên tục dịch chuyển giữa cái thật và cái được tạo ra, mở ra những ranh giới mơ hồ giữa đời thường và thi vị, giữa thật và giả, giữa hấp dẫn và khó chịu — nơi những điều kỳ lạ và khác thường dần xuất hiện.

Vân-Nhi Nguyễn sống và làm việc tại Hà Nội, Việt Nam. Thực hành của cô khảo sát cảnh quan đương đại và cách chúng gắn với ký ức. Thông qua các hình ảnh được dàn dựng và mang tính lý tưởng hóa, cùng với các tác phẩm cắt dán từ cả hình ảnh tư liệu và ảnh do chính cô chụp, Nguyễn sử dụng nhiếp ảnh để làm lộ ra những mối liên kết này — đồng thời tìm cách tạo ra những cấu trúc song song với thế giới vật lý hiện tại, nơi những khát vọng chưa thành và những khả thể chưa được hiện thực hóa dần hiện lên. Thực hành của cô kết hợp nhiều phương pháp từ tài liệu, trình diễn đến văn hoá đại chúng, đặt chúng cạnh mỹ thuật đương đại. Tác phẩm của Nguyễn đã được giới thiệu tại Objectif Centre for Photography & Film, Hong Kong International Photography Festival, Peckham Copeland, Fotomuseum Winterthur và Matca Space for Photography, cùng nhiều không gian khác. Cô nhận được hỗ trợ từ Aperture Foundation, Pro Helvetia, V&A Museum và PhMuseum. Tác phẩm của cô đã được xuất bản trên Aperture, It's Nice That, Vogue Italia, British Journal of Photography và Le Monde Magazine, đồng thời nằm trong bộ sưu tập của Museum of Modern Art.

VỀ HÀ ANH ĐÀO

Hà Anh Đào là một nghệ sĩ, giám tuyển và người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, sinh ra tại Hoa Kỳ, hiện sinh sống và làm việc giữa New York và Sài Gòn. Cô hiện là Trợ lý Giám tuyển tại Galerie Quynh. Hà Anh Đào tốt nghiệp Cử nhân Mỹ thuật (BFA) tại Parsons School of Design và Cử nhân (BA) tại The New School, và sẽ theo học chương trình Thạc sĩ Nghiên cứu Giám tuyển tại Center for Curatorial Studies, Bard College vào mùa thu năm 2026.

VỀ GALERIE QUYNH

Galerie Quynh được thành lập vào năm 2000 bởi Quynh Phạm và Robert Cianchi, khởi đầu là một nền tảng giáo dục phi lợi nhuận trực tuyến nhằm lưu trữ và ghi chép lại bối cảnh nghệ thuật đương đại tại Việt Nam. Không gian triển lãm vật lý đầu tiên chính thức mở cửa vào tháng 12 năm 2003, giới thiệu một chương trình triển lãm luân phiên đa dạng và phong phú. Hơn hai thập kỷ qua, Galerie Quynh hoạt động như một không gian kết hợp giữa phòng triển lãm nghệ thuật đương đại và một tổ chức phục vụ cộng đồng thông qua các chương trình công cộng và giáo dục. Phòng tranh thường xuyên hợp tác với các nghệ sĩ, giám tuyển và tổ chức văn hoá đa dạng trong và ngoài nước, nhằm thúc đẩy đối thoại giữa các tiếng nói sáng tạo. Bên cạnh đó, phòng tranh cũng khởi xướng một số dự án nghệ sĩ vận hành phi lợi nhuận như Sao La do Nguyễn Kim Tố Lan và Tùng Mai dẫn dắt, và CáRô do các giám tuyển Thái Hà và Linh Lê sáng lập.



118 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

+84 28 3822 7218

info@galeriequynh.com | www.galeriequynh.com

Bản quyền © 2026 Galerie Quynh Contemporary Art.

Nội dung trong ấn phẩm này không được sao chép khi chưa có sự cho phép bằng văn bản từ Galerie Quynh.